

Số : 74 /2001/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Chi cục Bảo vệ thực vật thành phố Hồ Chí Minh.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994 ;
- Căn cứ Quyết định số 706/NN-BVTV/QĐ ngày 18 tháng 12 năm 1993 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn) về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ;
- Căn cứ Quyết định số 758/QĐ-UB ngày 14 tháng 5 năm 1993 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc kiện toàn hệ thống bảo vệ thực vật trên địa bàn thành phố ;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố (văn bản số 538/CV-UB-TCCB ngày 13 tháng 6 năm 2001 và Trường Ban Tổ chức Chính quyền thành phố (Tờ trình số 71/TCCQ ngày 25 tháng 7 năm 2001) ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Nay ban hành Quyết định này kèm theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ; bãi bỏ Quyết định số 1010/QĐ-UB-NC ngày 08 tháng 4 năm 1994 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3.- Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và Chi cục Trưởng Chi cục Bảo vệ thực vật thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Quốc Bình

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2001

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
CHI CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 74/2001/QĐ-UB
ngày 05 tháng 9 năm 2001 của Ủy ban nhân dân thành phố).

**CHƯƠNG I
VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

Điều 1. Vị trí :

1.1. Chi cục Bảo vệ thực vật thành phố Hồ Chí Minh là cơ quan chuyên môn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh. Chi cục Bảo vệ thực vật thành phố Hồ Chí Minh chịu sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Chi cục Bảo vệ thực vật thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1.2. Chi cục Bảo vệ thực vật là đơn vị quản lý Nhà nước chuyên ngành; có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách Nhà nước, được mở tài khoản tại Kho bạc và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của Nhà nước.

Điều 2. Chức năng :

Chi cục Bảo vệ thực vật thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân thành phố (trực tiếp là giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố) thực hiện chức năng quản lý Nhà nước và sự nghiệp khoa học kỹ thuật trong các lĩnh vực bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật, thuốc bảo vệ thực vật, dự lượng thuốc bảo vệ thực vật trên nông sản và khử trùng trên địa bàn thành phố ; thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ theo phân công của Cục Bảo vệ thực vật.

Điều 3. Nhiệm vụ :

3.1. Về quản lý Nhà nước :

3.1.1. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch dài hạn và ngắn hạn ; quy trình kỹ thuật, biện pháp khoa học kỹ thuật về bảo vệ thực vật để áp dụng trên địa bàn thành phố;

3.1.2. Quản lý chỉ đạo thực hiện các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn định mức kỹ thuật, các chế độ chính sách về bảo vệ thực vật. Phối hợp với cơ quan chức năng thực hiện thanh tra, kiểm tra các hoạt động về bảo vệ thực vật trên địa bàn thành phố;

3.1.3. Thực hiện điều tra, phát hiện, dự tính dự báo thời gian phát sinh, phạm vi và mức độ gây hại của những sinh vật hại chính trên một số cây trồng chính chủ yếu, thông báo kịp thời tình hình diễn biến của sinh vật hại. Đề xuất chủ trương và biện pháp kỹ thuật phòng trừ sinh vật gây hại tài nguyên thực vật. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố) về việc công bố dịch và chấm dứt dịch hại khi cần thiết;

3.1.4. Tổ chức và quản lý công tác kiểm dịch thực vật nội địa theo quy định của Thông tư 63/1999/TT-BNN-BVTV ngày 09/4/1999 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện công tác kiểm dịch thực vật nội địa;

3.1.5. Quản lý Nhà nước việc sản xuất, lưu thông, cung ứng và sử dụng các loại thuốc, vật tư bảo vệ thực vật; quản lý cá nhân, đơn vị làm dịch vụ bảo vệ thực vật trên địa bàn thành phố theo quy định của Nhà nước. Đồng thời, hướng dẫn nông dân sử dụng thuốc an toàn và có hiệu quả;

3.1.6. Tổ chức và quản lý công tác khử trùng sản phẩm thực vật bảo quản tại địa phương.

3.1.7. Tổ chức mạng lưới bảo vệ thực vật cấp cơ sở và hướng dẫn mạng lưới có hiệu quả;

3.1.8. Thực hiện và cụ thể hóa các chế độ chính sách thuộc lĩnh vực bảo vệ thực vật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phù hợp với tình hình thực tế của thành phố và đề xuất, kiến nghị thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định ;

3.1.9. Thực hiện báo cáo tình hình công tác bảo vệ thực vật và các hoạt động có liên quan khác theo định kỳ và đột xuất.

3.2. Về công tác khoa học kỹ thuật :

3.2.1. Thực hiện công tác điều tra khảo sát và chỉ đạo ứng dụng những tiến bộ kỹ thuật chuyên ngành phục vụ cho sản xuất ở địa bàn thành phố. Chi cục Bảo vệ thực vật có nhiệm vụ nắm bắt những yêu cầu bức xúc trong lĩnh vực bảo vệ thực

vật để chủ động tổ chức thực hiện các thực nghiệm kỹ thuật hoặc phối hợp với Viện, trường, cơ quan chuyên môn đăng ký và thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ thực vật. Tham gia khảo nghiệm hiệu quả các loại thuốc bảo vệ thực vật.

3.2.2. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện công tác khuyến nông về bảo vệ thực vật theo hướng quản lý dịch hại tổng hợp (IMP) cho cây trồng trên địa bàn thành phố bao gồm : tập huấn, huấn luyện nông dân, điểm trình diễn, hội thảo, điều tra ảnh hưởng, tham quan học tập, hoạt động cộng đồng trong quản lý dịch hại tổng hợp, mô hình sản xuất ;

3.2.3. In và phổ biến các tài liệu, áp phích hướng dẫn kỹ thuật bảo vệ thực vật, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ thực vật trong nông thôn ;

3.2.4. Tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chuyên ngành.

3.3. Về dự trữ thuốc vật tư bảo vệ thực vật chống dịch và dịch vụ kỹ thuật :

3.3.1. Thực hiện nhiệm vụ dự trữ thuốc, vật tư bảo vệ thực vật cho thành phố theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đảm bảo cho công tác dập dịch an toàn và hiệu quả.

3.3.2. Tổ chức tư vấn và dịch vụ kỹ thuật bảo vệ thực vật, khử trùng, giám định mẫu sâu bệnh hại trên cây trồng, giám định dư lượng thuốc trừ sâu trên nông sản và các dịch vụ khác liên quan đến lĩnh vực bảo vệ thực vật và kiểm dịch thực vật trên địa bàn thành phố và địa phương khác.

Điều 4. Quyền hạn :

4.1. Được xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền quy định tại Pháp lệnh xử phạt hành chính và Nghị định số 78/CP ngày 29/11/1996 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

4.2. Được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố ủy nhiệm ra các văn bản hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, khoa học kỹ thuật chuyên ngành bảo vệ thực vật cho hệ thống bảo vệ thực vật của thành phố.

4.3. Tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng quy hoạch cán bộ, bổ nhiệm, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật, điều động cán bộ công chức thuộc Chi cục Bảo vệ thực vật quản lý theo sự phân công, phân cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố.

CHƯƠNG II CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 5. Tổ chức và biên chế của Chi cục Bảo vệ thực vật gồm có :

5.1. Về tổ chức :

5.1.1. Ban lãnh đạo Chi cục Bảo vệ thực vật có :

- Chi cục Trưởng và một số Phó Chi cục trưởng. Chi cục Trưởng, các phó Chi cục Trưởng nhất thiết phải là kỹ sư bảo vệ thực vật hoặc kỹ sư trồng trọt đã hoạt động trong ngành nông nghiệp từ 5 năm trở lên.

- Chi cục Trưởng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố bổ nhiệm sau khi được Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật thỏa thuận. Phó Chi cục Trưởng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố bổ nhiệm, trên cơ sở đề nghị của Chi cục Phó.

5.1.2. Bộ máy giúp việc gồm :

- Phòng Tổ chức - hành chính
- Phòng Kế hoạch - Tài chính
- Phòng kỹ thuật
- Thanh tra chuyên ngành bảo vệ thực vật và kiểm dịch thực vật.

Bộ máy giúp việc Chi cục Trưởng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố quyết định trên cơ sở đề nghị của Chi cục Trưởng nhằm đảm bảo yêu cầu và hoạt động có hiệu quả.

5.1.3. Các đơn vị trực thuộc gồm :

- Trạm kiểm dịch thực vật

Trạm kiểm dịch thực vật hoạt động theo quy định của Thông tư số 63/1999/TT-BNN-BVTV ngày 09/4/1999 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện công tác kiểm dịch thực vật nội địa.

- Trạm kiểm dịch thực vật huyện-quận; ở cấp huyện-quận có 01 trạm bảo vệ thực vật huyện-quận trực thuộc Chi cục đóng tại địa bàn huyện-quận. Các trạm bảo vệ thực vật huyện-quận cụ thể như sau :

- + Trạm bảo vệ thực vật huyện Củ Chi;
- + Trạm bảo vệ thực vật liên huyện-quận Hóc Môn, quận 12;
- + Trạm bảo vệ thực vật huyện Bình Chánh;
- + Trạm bảo vệ thực vật liên quận Thủ Đức, quận 9 và quận 2 ;
- + Trạm bảo vệ thực vật liên huyện-quận Nhà Bè, Cần Giờ và quận 7.

5.2. Về biên chế :

Biên chế của Chi cục được xác định theo nguyên tắc tinh gọn, đảm bảo đủ năng lực chuyên môn để hoạt động có hiệu quả, thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao do Ủy ban nhân dân thành phố giao chung trong tổng biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 6. Trạm bảo vệ thực vật huyện-quận có chức năng :

6.1. Trạm bảo vệ thực vật huyện-quận giúp Ủy ban nhân dân huyện-quận thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về công tác bảo vệ thực vật theo phân công của Chi cục. Trạm có con dấu riêng để giao dịch.

6.2. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện-quận xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình kế hoạch công tác bảo vệ thực vật hàng vụ, hàng năm.

6.3. Theo dõi tình hình sâu bệnh, dự tính dự báo sinh vật hại trên địa bàn huyện-quận, báo cáo thường xuyên tình hình trên cho Chi cục Bảo vệ thực vật thành phố. Đồng thời, báo cáo và tham mưu giúp Ủy ban nhân dân và Phòng Nông nghiệp hoặc Phòng Kinh tế sở tại đề ra biện pháp phòng trừ hữu hiệu, phổ biến rộng rãi cho bà con nông dân trong huyện-quận thực hiện ;

6.4. Trạm bảo vệ thực vật huyện-quận tham gia thực hiện công tác khuyến nông bảo vệ thực vật trên địa bàn huyện-quận ;

6.5. Trạm bảo vệ thực vật huyện-quận có 01 trạm trưởng chịu trách nhiệm chung và một phó trạm trưởng giúp việc cho trạm trưởng, các chuyên viên và kỹ thuật viên. Biên chế của các trạm huyện-quận căn cứ trên quy mô diện tích, đặc điểm, cơ cấu cây trồng và thời vụ từng quận-huyện mà quy định cho phù hợp.

Điều 7. Ở cấp phường-xã, mạng lưới bảo vệ thực vật cơ sở hoạt động theo hình thức cộng tác viên (mỗi phường-xã một người). Các cộng tác viên làm việc bán thời gian theo hợp đồng thời vụ với Chi cục. Nhiệm vụ của cộng tác viên là : theo dõi tình hình sâu bệnh, cây trồng trên địa bàn phường-xã, phát hiện sớm và báo cáo ngay cho Trạm bảo vệ thực vật huyện-quận để có biện pháp dập tắt kịp thời, tránh lây lan. Ngoài ra, mạng lưới cộng tác viên còn là điểm tựa để tiếp nhận các tiến bộ bảo vệ thực vật cho Chi cục chuyển giao, làm điển hình tốt để phổ biến ra các hộ nông dân khác. Trong trường hợp có dịch xảy ra, các cộng tác viên là nòng cốt chống dịch tại cơ sở.

CHƯƠNG III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Đối với Cục Bảo vệ thực vật :

Chi cục Bảo vệ thực vật thành phố chịu sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ và có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo, thông báo tình hình sâu bệnh của địa phương theo quy định của ngành.

Điều 9. Đối với Ủy ban nhân dân thành phố :

Ủy ban nhân dân thành phố thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố cùng với các cơ quan chức năng của thành phố để giao nhiệm vụ kế hoạch hàng năm cho Chi cục. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, xử lý các vấn đề phát sinh về kinh tế, tài chính, kế hoạch, kỹ thuật của Chi cục.

Điều 10. Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố :

Chi cục Bảo vệ thực vật chịu sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp toàn diện của Sở theo sự phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố và quy định của Sở; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố ủy quyền cho Chi cục quản lý và quyết định một số công việc theo quy định của Sở.

Điều 11. Đối với cơ quan ban ngành có liên quan :

Chi cục Bảo vệ thực vật thành phố có trách nhiệm cùng phối hợp thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ thực vật.

Điều 12. Đối với Ủy ban nhân dân huyện-quận :

Chi cục cùng với Ủy ban nhân dân huyện-quận thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác bảo vệ thực vật trên địa bàn huyện-quận.

Trạm bảo vệ thực vật huyện-quận chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân huyện-quận trong các chức năng quản lý Nhà nước trên địa bàn. Trạm bảo vệ thực vật huyện-quận có nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với Phòng Nông nghiệp, Phòng Kinh tế quận-huyện và các cơ quan liên quan khác của huyện-quận để thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chi cục.

Trường hợp có công bố dịch, Ủy ban nhân dân huyện-quận là cơ quan chịu trách nhiệm chính trong công tác chống dịch. Trạm bảo vệ thực vật huyện-quận với sự giúp đỡ của Chi cục Bảo vệ thực vật thành phố là đơn vị làm nhiệm vụ thành viên Thường trực và tham mưu chính của Ban Chỉ đạo chống dịch tại địa phương.

Việc bố trí, sắp xếp, điều động trưởng, phó trạm bảo vệ thực vật huyện-quận do Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ thực vật thành phố quyết định có tham khảo Ủy ban nhân dân huyện-quận.

**CHƯƠNG IV
TÀI CHÍNH**

Điều 13. Chi cục Bảo vệ thực vật thành phố là đơn vị quản lý Nhà nước chuyên ngành, kinh phí hoạt động do ngân sách cấp. Chi cục thực hiện chế độ dự toán và quyết toán kinh phí tháng, quý, năm theo quy định của Nhà nước.

Ngoài ra, Chi cục có nhiệm vụ thu, nộp ngân sách các loại lệ phí, phí tổn về bảo vệ và kiểm dịch thực vật, tiền xử phạt, kể cả tang vật vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ thực vật và kiểm dịch thực vật theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 14. Tổ chức mạng lưới bảo vệ thực vật hoạt động theo hình thức cộng tác viên, được hưởng tiền bồi dưỡng theo định suất từng tháng do ngân sách cấp theo quy định.

Điều 15. Công tác dự trữ thuốc, vật tư bảo vệ thực vật để dự phòng dập dịch trên địa bàn thành phố do ngân sách thành phố cấp.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Bảo vệ thực vật thành phố gồm 5 chương và 16 điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày Ủy ban nhân dân thành phố ký quyết định ban hành.

Mọi sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Bảo vệ thực vật thành phố phải thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố để đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt, mới có hiệu lực thi hành./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ